TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Bùi Xuân Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhàn và bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Phạm Quang C, sinh ngày 14/7/2004 tại Hải Phòng (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 08 tháng 27 ngày). Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Bùi Thị Tuyết L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2022; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn S (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1941; nơi cư trú: Thôn H, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của ông Phạm Văn S); vắng mặt.

Bà Bùi Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng (là vợ của ông Phạm Văn S); có mặt.

Anh Phạm Hồng M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con của ông Phạm Văn S); có mặt.

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con của ông Phạm Văn S); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, Phạm Quang C (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 08 tháng 27 ngày, chưa có giấy phép lái xe) đã tự lấy xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203...của ông Phạm Văn K (bố của C) để ở sân nhà, xe vẫn cắm chìa khóa, để đi xuống khu vực phường Q, quận H, Hải Phòng chơi. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203...trên Quốc lộ 5 chiều từ Hà Nội đi Hải Phòng tại làn đường dành cho xe mô tô. Khi đi đến gần đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 5 với đường liên xã A1 – A2 thuộc địa phận thôn 6 D, xã T, huyện A, Hải Phòng, C thấy tín hiệu đèn giao thông đi thẳng màu đỏ, tín hiệu đèn giao thông rẽ trái màu xanh, phía trước một số xe ô tô, xe mô tô đang dừng chờ tín hiệu đèn giao thông cho phép đi thẳng, một số xe mô tô tại làn đường dành cho xe mô tô rẽ trái. C không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203...đánh lái sang làn xe ô tô rồi đi thẳng. Khi đến đoạn giữa lối mở, C phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... do ông Phạm Văn S điều khiển chở cháu Phạm Hồng Q đang rẽ trái. Do khoảng cách gần, C đánh lái sang trái nhưng không kịp, phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203...của C đã đâm vào phần giữa bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... do ông S điều khiển. Hậu quả làm ông S và cháu Q ngã ra đường. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, ông S chết còn cháu Q bị xây xước ngoài da, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn tại đoạn giao nhau giữa đường Quốc lộ 5 với đường liên xã A1 – A2 thuộc địa phận thôn 6 D, xã T, huyện A, Hải Phòng. Mặt đường Quốc lộ 5 trải nhựa áp phan phẳng, nhẵn, chia làm hai chiều đường riêng biệt theo hướng Hà Nội đi Hải Phòng và ngược lại, ngăn cách bằng dải phân cách cứng. Mỗi chiều đường có 03 làn xe gồm 02 làn dành cho xe ô tô, mỗi làn rộng 3,5m được phân định bằng vạch sơn trắng không liên tục và 01 làn xe mô tô, xe thô sơ rộng 3m phía bên phải được phân định với làn xe ô tô bằng vạch sơn trắng liên tục. Đường liên xã A1 – A2 rộng 6,5m, có lối mở ra Quốc lộ 5 rộng 33,6m. Tại hai đầu dải phân cách cứng giữa đường Quốc lộ 5 của đoạn giao này bố trí 02 cột cần vươn, tại thân cột gắn biển báo P.102 Cấm đi ngược chiều, cần vươn gắn 02 đèn tín hiệu giao thông cho làn đi thẳng và làn rẽ trái. Tại mép đường cũng có cột đèn tín hiệu giao thông. Tại lề đường bên phải chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng có biển báo I423b Đường người đi bộ sang ngang và tại dải phân cách cứng ở giữa có biển báo P.127 Tốc độ tối đa cho phép 50km/h. Phía trước đầu dải phân cách cứng về phía Hà Nội và đầu

giải phân cách cứng về phía Hải Phòng đều có dây vạch sơn trắng dành cho người đi bộ sang ngang rộng 3m dài đến mép đường. Lấy mép đường bên phải Quốc lộ chiều Hà Nội đi Hải Phòng làm mép đường chuẩn. Xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... được dựng chân chống phụ tại chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, đầu xe hướng về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về dải phân cách cứng; trục bánh trước và trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,6m và 1,7m. Xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203... đổ nghiêng sang phải tại đường Quốc lộ 5, đầu xe hướng về mép đường, đuôi xe hướng ra giữa đường; trục bánh trước và bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn lần lượt là 8,3m và 9,4m. 01 vết cày xước dài 14m không liên tục trên mặt đường Quốc lộ 5 chiều hướng Hà Nội đi Hải Phòng, chếch ra xa mép đường chuẩn; điểm đầu và điểm cuối dấu vết cách mép đường chuẩn lần lượt là 8m và 12,2m. Dấu vết dầu loang kích thước 0,6x0,5m trên mặt đường Quốc lộ 5; điểm gần nhất của đám dấu vết cách mép đường chuẩn là 11,5m. Dấu vết trượt dài 6,07m không liên tục trên đường Quốc lộ hướng Hà Nội đi Hải Phòng; điểm đầu và điểm cuối dấu vết cách mép đường chuẩn lần lượt là 7,1m và 9,4m. Dấu vết máu trên mặt đường Quốc lộ 5 chiều Hà Nội đi Hải Phòng, chảy theo chiều từ giữa đường vào mép đường chuẩn trong diện 1,2x0,55m, điểm gần nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 1,5m. Đám dấu vết nhựa vỡ rải rác trên mặt đường Quốc lộ 5 chiều Hà Nội đi Hải Phòng trong diện 5,5x3,5m; điểm gần nhất và điểm xa nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn lần lượt là 39m và 36,2m.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203... xác định: Cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước rời khỏi vị trí lắp ráp; Mặt ngoài phía trước giảm xóc có đám dấu vết trượt sạch bụi trong diện 6x3,5cm; Đầu tay dắt phía trước bên phải có đám dấu vết màu vẹt kim loại và xù cao su theo hướng từ trước về sau. Mặt lăn bánh trước xe có dấu vết trượt xước cao su, bám dính tạp chất màu nâu theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... xác định: Gương chiếu hậu phía trước bên trái không còn tại vị trí lắp ráp; Bên trái ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng, mặt ngoài đèn chiếu sáng trước bên trái có đám dấu vết trượt xước, nứt vỡ; Phía trước tay dắt bên trái có đám dấu vết xù cao su; Giá để chân phía trước bên trái, cần số bị cong gập từ sau về trước; mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ máy xe bên trái và ốp nhựa của yếm xe có đám dấu vết màu nâu đỏ trong diện 20x15cm; ốp nhựa bảo vệ thân xe phía sau bên trái có đám dấu vết mài vẹt, trượt xước; Biển số không còn tại vị trí lắp ráp….

Tại Bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Ông Phạm Văn S bị gãy di lệch xương cột sống cổ đốt 2, 3, 4; dập gãy phức tạp hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương. Nồng độ cồn trong máu: Không có.

Bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt xước cao su, bám dính tạp chất màu nâu vàng (dạng rỉ sét và bụi đất) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh

xe tại mặt lăn bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203... phù hợp với dấu vết cong vênh, biến dạng kim loại, áp sát vào thân máy theo chiều từ sau về trước, từ trái sang phải, bề mặt trượt xước mất lớp rỉ sét và bụi đất (màu nâu vàng), bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trên xuống dưới tại giá kim loại bắt bàn để chân trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19.... Không đủ căn cứ xác định trạng thái va chạm, phần đường va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... với xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203.90. Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... và xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203... tại thời điểm xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 161/KLGĐ ngày 12/6/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Quang C không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... cho đại diện gia đình ông Phạm Văn S quản lý sử dụng. Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203...cho ông Phạm Văn K (bố của bị can Phạm Quang C).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày về bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bản Cáo trạng số 101/2023/CT-VKS-AD ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương,thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Quang C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.Về phần dân sự đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày sinh ra trong hoàn cảnh gia đình khó khăn,không sống cùng với mẹ nên thiếu đi sự quan tâm dạy dỗ, bị cáo mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và

Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/4/2022, tại đoạn giao nhau giữa đường Quốc lộ 5 với đường liên xã A1 – A2 thuộc thôn 6 D, xã T, huyện A, Hải Phòng, Phạm Quang C không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203...đi không đúng làn đường, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không giảm tốc độ khi đi đến đoạn đường giao nhau cùng mức vi phạm khoản 9 Điều 8, các điều 11, Điều 12, Điều 13 Luật Giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào phần giữa bên trái xe mô tô biển kiểm soát 16P3-19... do ông Phạm Văn S điều khiển làm ông S chết. Bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã gây ra. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại đầy đủ theo thỏa thuận, thành khẩn khai báo,tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; người đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ được thể hiện trong giấy biên nhận tiền bồi thường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự nên được áp dụng mức hình phạt không vượt quá 3/4 mức hình phạt đối với người thành niên.

Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên,nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện bị hại cũng mong muốn bị cáo được hưởng án treo, bị cáo trình bày sức khỏe yếu, từng đi bệnh viện điều trị về tâm lý. Xét bị cáo phạm tội khi chưa thành niên,c ó nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

để giúp bị cáo có cơ hội là người công dân có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự để giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong tại tại đoạn điều tra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Quang C đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại ông Phạm Văn S số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Quang C 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Quang C.

Giao bị cáo Phạm Quang C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo qui định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo qui định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã

nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý